TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 73/2017/HS-ST
Ngày: 25/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Quỳnh Nga**; Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

2. Ông **Đặng Văn Đê**; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Nga** – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên toà:*** Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2017/TLST-HS ngày 14/8/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2017/QĐST-HS ngày 11/9/2017 đối với bị cáo:

Lâm Thị H (tên gọi khác: T), sinh năm 1978; tại: An Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Hoàng T và bà Đơn Thị E; Bị cáo có chồng tên là Nguyễn Văn T; có 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 05/3/2010, tạm giam ngày 08/3/2010 đến ngày 04/5/2010 được toại ngoại; bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã, tạm giam bị cáo từ ngày 17/5/2017 cho đến nay (Có mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1982 và chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Đường P, khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (Đều vắng mặt).

- Ông Nguyễn Bằng G, sinh năm 1962; Địa chỉ: ấp Y, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

- Chị Lê Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp 1, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

- Ông Trần Văn L, sinh năm 1952; địa chỉ: Ấp V, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (Vắng mặt).

- Chị Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp A, xã N, huyện L, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/3/2010, Lâm Thị H đã có hành vi gọi điện thoại cho Lê Thị N và Phạm Thị Ngọc D đến nhà nghỉ Z do anh Nguyễn Chí H làm chủ thuộc khu phố 2, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để bán dâm cho Nguyễn Bằng G, Trần Văn L đang chờ tại phòng số 01 và 03, N và D đồng ý. Tiền mỗi lần bán dâm được 220.000 đồng, gái bán dâm được 200.000 đồng, còn H được hưởng tiền hoa hồng là 20.000 đồng, số tiền này do gái bán dâm đem về cho H chứ H không trực tiếp lấy từ nhà nghỉ. Khi Nguyễn Bằng G, Lê Thị N đang thực hiện mua dâm tại phòng số 01 và Trần Văn L, Phạm Thị Ngọc D đang thực mua dâm tại phòng số 03 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Sau đó Lâm Thị H cũng bị bắt để điều tra.

Tại cơ quan Công an bị cáo Lâm Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên. Tuy nhiên bị cáo H cho rằng gọi điện thoại cho N và D là do chị Nguyễn Thị Thu T là vợ của anh Nguyễn Chí H chủ nhà nghỉ Z cần 02 gái bán dâm đến nhà nghỉ Z bán dâm cho khách. Quá trình điều tra, đối chất anh Nguyễn Chí H và chị Nguyễn Thị Thu T không thừa nhận gọi điện thoại cho H để yêu cầu 02 giá bán dâm.

Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Bằng G, Trần Văn L đã bị Công an thành phố Bà Rịa xử phạt hành chính. Hành vi bán dâm của Phạm Thị Ngọc D, Lê Thị N đã bị Công an thành phố Bà Rịa áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc. Đối với Nguyễn Chí H, Nguyễn Thị Thu T không thừa nhận gọi cho H yêu cầu 02 giá bán dâm nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Bà Rịa đã xử phạt hành chính đối với chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ Z là ông Nguyễn Chí H.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 03 bao cao su hiệu Hello (trong đó có 01 bao đã sử dụng, 02 bao chưa sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Nokia1650, số Imel: 353513/02/156451/8, máy đã cũ, không hoạt động được thu giữ từ Lâm Thị H; 01điện thoại di động hiệu Nokia 6300, số Imel: 354199/03/725867/2, máy đã cũ, không hoạt động thu giữ từ Lê Thị N; 01điện thoại di động màu trăng hiệu Otel, số Imel: 354140010002349, máy đã cũ, không hoạt động thu giữ từ Phạm Thị Ngọc D; Số tiền 300.000 đồng thu giữ từ Trần Văn L; Số tiền 300.000 đồng thu giữ từ Nguyễn Bằng.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu đã truy tố Lâm Thị H về

tội "Môi giới mại dâm" theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa thực hiện quyền công tố đã phát biểu lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra; đặc điểm nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lâm Thị H phạm tội "Môi giới mại dâm"; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Thị H từ 3 đến 4 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

+03 bao cao su hiệu Hello (trong đó có 01 bao đã sử dụng, 02 bao chưa sử dụng) dùng để thực hiện mua dâm không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia1650, số Imel: 353513/02/156451/8 là tài sản hợp pháp của bị cáo H, nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại. Chiếc điện thoại này máy đã cũ, không hoạt động được, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, số Imel: 354199/03/725867/2 là tài sản hợp pháp của Lê Thị N; 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Otel, số Imel: 354140010002349 là tài sản hợp pháp của Phạm Thị Ngọc D, chị N và chị D không yêu cầu nhận lại. Chiếc điện thoại này máy đã cũ, không hoạt động được, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) thu giữ từ ông Trần Văn L, ông Nguyễn Bằng G. Đây là tiền thực hiện việc mua dâm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo Lâm Thị H không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

+ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo Lâm Thị H hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp cả về thời gian, địa điểm phạm tội, đặc điểm vật chứng, người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/3/2017, bị cáo Lâm Thị H đã có hành vi gọi điện thoại cho Lê Thị N, Phạm Thị Ngọc D là 02 giá bán dâm đến nhà nghỉ Z thuộc khu phố 2, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu để bán dâm cho Trần Văn L, Nguyễn Bằng G thì được N và D đồng ý. Sau khi bán dâm bị cáo H sẽ được hưởng hoa hồng 20.000 đồng/01 người. Khi Nguyễn Bằng G, Lê Thị N đang thực hiện mua dâm tại phòng số 01 và Trần Văn L, Phạm Thị Ngọc D đang thực mua dâm tại phòng số 03 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Hành vi gọi điện thoại cho 02 người là Lê Thị N và Phạm Thị Ngọc D đến nhà nghỉ Z để bán dâm nêu trên của bị cáo Lâm Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội " Môi giới mại dâm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối chiếu điều luật tương ứng thì khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt nặng hơn so với khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Công văn số 276/TANDTC- CP ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định có lợi cho người phạm tội theo bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Tòa án xét xử theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo.

Hành vi nêu trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn và trật tự công cộng; xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh và thuần phong mỹ tục của dân tộc; hành vi của bị cáo còn là một trong những nguyên nhân làm lây truyền các loại bệnh nguy hiểm lây truyền qua đường tình dục như HIV/AIDS, bệnh hoa liễu …Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi dẫn dắt người mại dâm là trái pháp luật. Tuy nhiên, do không có ý thức tôn trọng pháp luật, không chịu làm ăn chân chính, lương thiện và hám lợi, muốn hưởng tiền thù lao từ việc móc nối, môi giới mại dâm nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã môi giới cho cùng lúc 02 cặp nam nữ mua bán dâm. Sau khi được cho tại ngoại bị cáo đã có hành vi bỏ trốn gây khó khăn trong việc điều tra vụ án. Cần phải xử lý thật nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[2] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Có tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Công an và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ

được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Đây cũng là những tình tiết Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Bị cáo Lâm Thị H hiện chưa có nghề nghiệp ổn định, mới chỉ môi giới mại dâm lần đầu, tiền hoa hồng bị cáo cũng chưa nhận được nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Bằng G, Trần Văn L đã bị Công an thành phố Bà Rịa xử phạt hành chính. Hành vi bán dâm của Phạm Thị Ngọc D, Lê Thị N đã bị Công an thành phố Bà Rịa áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc. Đối với Nguyễn Chí H, Nguyễn Thị Thu T không thừa nhận gọi điện thoại cho bị cáo H yêu cầu 02 giá bán dâm nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 03 bao cao su hiệu Hello (trong đó có 01 bao đã sử dụng, 02 bao chưa sử dụng) dùng để thực hiện việc mua dâm không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia1650, số Imel: 353513/02/156451/8 là tài sản hợp pháp của bị cáo H, bị cáo H không yêu cầu nhận lại, máy đã cũ, không hoạt động được, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, số Imel: 354199/03/725867/2 là tài sản hợp pháp của Lê Thị N; 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Otel, số Imel: 354140010002349 là tài sản hợp pháp của Phạm Thị Ngọc D, chị N và chị D không yêu cầu nhận lại tài sản. Điện thoại đã cũ, không hoạt động được, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu.

- Số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) thu giữ từ ông Trần Văn L, ông Nguyễn Bằng G. Đây là tiền để thực hiện việc mua dâm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Về án phí: Bị cáo Lâm Thị H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lâm Thị H** (tên gọi khác: T) phạm tội " **Môi giới mại dâm**".

+ Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lâm Thị H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/5/2017 nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2010 đến ngày 4/5/2010.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 của Bộ luật hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 bao cao su hiệu Hello (Trong đó có 01 bao đã sử dụng, 02 bao chưa sử dụng); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia1650, số Imel: 353513/02/156451/8; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 6300, số Imel: 354199/03/725867/2; 01(Một) điện thoại di động màu trăng hiệu Otel, số Imel: 354140010002349.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2017 giữa Công an thành phố Bà Rịa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Riêng số tiền được thể hiện theo biên lai thu tiền số 0008601 ngày 11/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lâm Thị H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Văn Cường

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Ria-Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- CCTHADS TP. Bà Rịa;
- Công an TP.Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.